TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2025/HS-PT
Ngày: 13/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phùng Anh Dũng**

Các thẩm phán: ông **Phạm Tồn**

bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quốc Lập**, Thư ký Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Chiến,** Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 277/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Huỳnh D về "Tội giết người" do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (cũ) và kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ).

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137A/2025/QĐXXPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Huỳnh Du, sinh ngày 08/6/1989 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai (nay là xã C, tỉnh Gia Lai); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: kKhông; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm: 1967; có vợ là Trần Thị Thanh T1 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 09/12/2024, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo (theo chỉ định): Ông Đặng Ngọc B – Luật sư của Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh G; địa chỉ: A Q, phường D, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo (theo yêu cầu): Bà Võ Thị T2 – Luật sư của Văn phòng L1, Đoàn luật sư tỉnh B (nay là tỉnh Gia Lai); Địa chỉ: C T, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6/2024, Huỳnh D tổ chức đám cưới (nhưng không đăng ký kết hôn) với chị Đặng Thị T3. Ngày 13/11/2024, khi Huỳnh D kiểm tra điện thoại của chị T3 thì phát hiện trong ứng dụng Z, tên tài khoản của T3 có nhắn tin, gọi điện liên lạc với một tài khoản Zalo tên "T" với nội dung làm quen, hẹn nhau đi chơi; vì vậy D đã sử dụng điện thoại di động của mình chụp lại nội dung tin nhắn giữa chị T3 và người có tài khoản Zalo "T". Vì nghi ngờ chị T3 có tình cảm với người này nên D đưa các tin nhắn giữa chị T3 và người này cho chị T3 xem, đồng thời yêu cầu T3 giải thích có quan hệ như thế nào với người này nhưng T3 nói chỉ là mối quan hệ bạn bè bình thường, từ đó D nghi ngờ, ghen tuông với chị T3. Chị T3 cũng thay đổi mật khẩu điện thoại nên D không vào xem nội dung trong điện thoại của chị T3 được.

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 08/12/2024, khi D đang ở tại thôn S, xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai thì chị T3 nhắn tin vào ứng dụng Messenger của D với nội dung: "Mình nên dừng lại". Du nhận thấy chị T3 sẽ kết thúc chuyện tình cảm với D nên đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, D điều khiển xe môtô biển kiểm soát 81D1- 169.45 từ nhà tại thôn S, xã A, huyện P đi đến nhà chị Đặng Thị T3 tại thôn T, xã I, huyện C gặp chị T3 để nói chuyện, hàn gắn tình cảm nhưng chị T3 không đồng ý. Trong quá trình nói chuyện, chị T3 đã bỏ đồ đạc của D vào bì ni lông mang ra để trên xe mô tô của D và yêu cầu D rời khỏi nhà chị T3. Du biết không nói chuyện được với chị T3 nữa nên D cầm đồ đạc và điều khiển xe môtô về nhà tại thôn S, xã A cất.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, D tiếp tục điều khiển xe môtô biển kiểm soát 81D1- 169.45 chở anh trai chị T3 là anh Đặng Văn C (Sinh năm: 1977, trú tại thôn T, xã I, huyện C, là người làm công trình xây dựng cùng D) từ thôn S, xã A về nhà anh C rồi D đến nhà chị Đặng Thị T3 để gặp chị T3 tiếp tục nói chuyện. Khi đến, D thấy T3 đang làm tóc cho một người phụ nữ, D đến nói chuyện nhưng chị T3 không trả lời. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô đi ra thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai mua đồ ăn cho chị T3

và giải quyết công việc. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, D mang đồ ăn về nhà cho chị T3 và tiếp tục nói chuyện về việc chia tay thì chị T3 nói với D: "Tối nay đừng về nhà đây, muốn đi đâu thì đi". Khi không nói chuyện được với chị T3 nữa thì D điều khiển xe môtô ra huyện C uống rượu cùng với hai người bạn tên là Nguyễn Minh Q (sinh năm 1991 trú 86B Hoàng Văn T4, Thị trấn C – là thợ làm thạch cao) và Nguyễn Văn S (sinh năm 1979 trú thôn K, thị trấn C - là thợ làm cửa sắt) ở quán nhậu "Dê Huy" tại thị trấn C, huyện C. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi uống rượu xong D điều khiển xe môtô một mình về nhà của chị T3 ở thôn T, xã I để xem chị T3 có nói chuyện hay gặp gỡ người không. Khi đến nhà chị T3, D tắt máy xe và điều khiển xe xổ dốc đi xuống phía sau nhà. D dừng xe và đi đến tường nhà, ghé tai vào tường để nghe ngóng thì nghe thấy tiếng chị T3 đang nói chuyện điện thoại với người nào đó, do nghi ngờ, ghen tuông nên D mở kéo cửa ra đi vào phòng ngủ của chị T3, thấy chị T3 đang nằm trên giường quay lưng vào bên trong, tay phải đang cầm điện thoại, D tiến tới dùng tay trái giật lấy điện thoại trên tay T3 rồi D đi ra ngồi ở bàn tại khu vực tiếp giáp giữa tiệm làm tóc với phòng bếp để kiểm tra điện thoại của chị T3 nhưng không có mật khẩu nên không mở được điện thoại. Lúc này, do bị D lấy điện thoại nên chị T3 đi theo ra giằng lại điện thoại nhưng không được nên đã có lời nói chửi bới, xúc phạm D. Du đã yêu cầu chị T3 mở điện thoại để kiểm tra nhưng chị T3 không đồng ý mà chị T3 đi vào nhà vệ sinh đối diện với khu vực kệ bếp dùng để nấu ăn của gia đình. Một lúc sau, chị T3 đi từ phòng vệ sinh tiếp tục có lời nói chửi bới, xúc phạm Du. Du yêu cầu T3 im lặng và đe dọa sẽ đánh chị T3. Chị T3 đã lấy 01 (một) con dao, bằng kim loại, màu sáng, dài 28cm (loại dao thường dùng để chặt xương) chỉ về hướng về phía Du đe dọa và tiếp tục có lời nói xúc phạm Du. Du để điện thoại xuống bàn, đứng dậy, đi đến trước mặt chị T3, khi cách chị T3 khoảng 60cm, D dùng tay phải giữ tay trái đang cầm dao của chị T3, tay trái giơ lên tát vào phần má bên phải của chị T3. D giật con dao từ tay chị T3, cầm dao bằng tay phải, cách chị T3 khoảng 30cm, giơ dao lên chém 01 (một) nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng trán bên phải của chị T3 làm chị T3 ngã về phía sau và nằm ngửa dưới nền nhà. Du thấy máu từ đầu chị T3 chảy ra nền nhà và chị T3 tiếp tục có lời nói xúc phạm Du nên D ném con dao vào nền nhà khu vực dưới kệ bếp và ngồi lên người Thắm, hai đầu gối chạm đất, dùng 02 tay bóp vào cổ chị T3 cho đến khi chị T3 nằm im, không còn thở và giãy dụa nữa. Sau đó, D quay lại bàn lấy chiếc điện thoại của chị T3 tiếp tục mở điện thoại nhưng không mở được, D thấy trên tay có dính máu và nhìn thấy chị T3 nằm im, bất động nên đi lại chỗ chị T3 để kiểm tra và rửa tay. Khi đi tới chỗ chị T3 nằm thì D ngồi xuống, dùng tay phải nhấc tay trái của chị T3 lên kiểm tra và thấy chị T3 không có phản ứng gì. D quay lại lấy điện thoại của chị T3 đang để trên bàn, đóng cửa ra vào và điều

khiển xe mô tô đi về huyện P theo đường Q, hướng C - Đ, khi đi được khoảng 1,3km (cách khu vực C khoảng 300m), thuộc địa phận thôn T, xã I, huyện C (trước nhà nhà bà Rơ Lan D1) D tiếp tục mở điện thoại nhưng không mở được nên D ném ở lề đường phía bên phải hướng C - Đ, rồi đi về nhà ở xã A, huyện P ngủ. Đến sáng ngày 09/12/2024 D đi làm tại công trình xây dựng nhưng không nói chuyện mình đã đánh, bóp cổ chị T3 cho gia đình và bạn bè biết. Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 09/12/2024, sau khi biết tin chị T3 đã chết, Huỳnh D đã đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh D phạm tội "Giết người".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh D 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2024.

Ngoài ra, Toà án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/5/2025 bị cáo Huỳnh D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (cũ) có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 14/QĐ-VC2 đối với Bản án sơ thẩm nêu trên theo hướng đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm hình sự đề điều tra lại, với lý do: các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh D về "Tội cướp tài sản" là bỏ lọt tội và không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Du G nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì cho rằng mức án 19 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là quá nặng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử bác Quyết định kháng nghị số 14/QĐ-VC2 ngày 20/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (cũ), nay là Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng và chấp nhận kháng cáo bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm nêu trên và không

chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh D, huỷ bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Huỳnh D và bị hại Đặng Thị T3 chung sống với nhau như vợ chồng, do có mâu thuẫn nên bị hại yêu cầu chia tay. Bị cáo ghen tuông dẫn đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 08/12/2024 tại nhà bị hại, xảy ra cãi vã do bị cáo lén lút giật điện thoại của bị hại, bị hại cầm dao đứng ở khu vực bếp chỉ về phía bị cáo to tiếng thì bị cáo tiến đến một tay giật dao, một tay tát bị hại và tiếp tục chém vào vùng trán bị hại làm bị hại ngã xuống đất, bị cáo tiếp tục ngồi lên người bị hại và dùng hai tay bóp cổ bị hại. Hậu quả bị hại chết do "Ngạt do chẹn cổ và mất máu cấp". Với hành vi và hậu quả như trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Huỳnh D về "Tội giết người" theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2]. Xét kháng nghị phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Sau khi thực hiện hành vi giết người, Huỳnh D đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của bị hại (Theo Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huện C1 (cũ) có giá trị thực tế tại thời điểm giám định là 5.200.000 đồng). Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của bị cáo, nhận định D lấy điện thoại của bị hại nhằm mục đích để kiểm tra tin nhắn chứ không có mục đích chiếm đoạt tài sản, từ đó kết luận hành vi của Huỳnh D không đủ yếu tố cấu thành "Tội cướp tài sản" là không đúng quy định của pháp luật, bỏ lọt hành vi phạm tội, bởi lẽ: trước khi sử dụng vũ lực, bị cáo đã biết chiếc điện thoại di động trên là tài sản của bị hại và đã sử dụng vũ lực giết chết bị hại, rồi sau đó chiếm đoạt tài sản rời khỏi hiện trường vụ án. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Huỳnh D đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Cướp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[2.2]. Trong vụ án này, sau khi thực hiện hành vi giết người với tính chất côn đồ, lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng khác là "Tội cướp tài sản" nên đối với hành vi giết người của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự"Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng…" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều

123 Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về "Tội giết người" với 2 tình tiết định khung.

[3]. Các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm có quan điểm khác nhau, đánh giá chưa đúng tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của Huỳnh D, không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Huỳnh D về "Tội cướp tài sản" là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, bỏ lọt tội phạm; đồng thời dẫn đến truy cứu trách nhiệm hình sự đới với bị cáo Huỳnh D về "Tội giết người" không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án; không đúng định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự. Để bảo đảm việc xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm, hủy bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm hình sự để điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm lại.

[4]. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở để xem xét. Yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nhưng do cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm hình sự để điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm lại nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 14/QĐ-VC2 ngày 20/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (cũ), nay là Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng

2. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Huỳnh D để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng để điều tra lại theo thủ tục chung quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

4. Bị cáo Huỳnh Du K1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT&KSXX PT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Anh Dũng